

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **117 /2021/HS-ST**

Ngày: 07- 6-2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tuyết Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Từ Hồng Hải

2- Ông Phạm văn Tuyên

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hằng –Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Đinh Đăng Nghĩa- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 102/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2020 /QĐXXST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Phạm Phú T, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 19/7/1991, tại Lâm Đồng; ĐKKHKT và chỗ ở: số 2/5A đường, phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không; Học vấn: 12/12, Nghề nghiệp: Tài xế; Con ông: Phạm Phú G, sinh năm: 1965 và con bà: Phạm Thị Thu H, sinh năm: 1967; Cả hai hiện cư trú tại số 2/5A đường, phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; Vợ, con: Chưa có; Gia đình có 02 anh em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1999; Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 31/7/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Đ tỉnh Lâm Đồng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, ngày 06/8/2019 bị cáo đã chấp hành xong. Nhân thân: Ngày 23/12/2004 bị Công an phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt vi phạm hành chính số tiền 50.000 đồng về hành vi đánh nhau, ngày 11/01/2005 bị cáo đã chấp hành xong. Bị cáo bị bắt ngày 13/01/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người chứng kiến:* Ông Nông Tác P. Địa chỉ: số 31A đường Đ, phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Phú T là đối tượng sử dụng ma túy, năm 2018 T bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, sau khi chấp hành xong T về lại thành phố Đ và tiếp tục sử dụng ma túy. Quá trình sử dụng ma túy đá T có quen biết đối tượng tên “T1” (không rõ nhân thân lai lịch) và thường mua ma túy của Tiến để sử dụng. Tối ngày 10 tháng 01 năm 2021, T đi tới khu vực bến xe đầu đèo Pren gặp T1 và mua 03 gói ma túy đá với giá 1.200.000 đồng, sau khi mua được ma túy T cất giấu vào trong người rồi đi tới đồi R, phường 3, thành phố Đ sử dụng hết 1 gói ma túy, 02 gói ma túy còn lại T cất vào trong ví mang theo trên người để sử dụng dần. Khoảng 08 giờ ngày 13/01/2021, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu AirBlade, biển số 49B-642.60 đi tới nhà trọ số 17/4 đường B, phường C, TP Đ để gặp bạn thì bị Công an phường C, thành phố Đ kiểm tra bắt quả tang T đang tàng trữ 02 gói ma túy T cất giữ trong chiếc ví da và để trong túi áo khoác mặc trên người, T khai nhận đó là ma túy đá T tàng trữ nhằm mục đích sử dụng (BL: 34-37; 38-68).

Tang vật thu giữ: 01 gói nylon màu trắng đục bên trong chứa 02 gói nylon màu trắng trọng lượng chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 bóp da màu đen; 01 CMND mang tên Phạm Phú T; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu xanh bên trong có gắn sim số 0913587079; 01 xe mô tô hiệu Honda Arblade màu đen, biển số 49B1 - 642.60 (BL: 38-40).

Kết luận giám định số 47/GĐ-PC09 ngày 18/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định: *Mẫu tinh thể đựng trong 02 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,3516g (không phải ba năm một sáu), loại Methamphetamine.*

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ (BL: 19-22)

Cáo trạng số106/CT-VKS ngày 26/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi như đã nêu tại bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố đối với bị cáo. Bị cáo không thắc mắc gì về nội dung bản cáo trạng cũng như hành vi gì của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng trình bày luận tội đối với bị cáo: Đối chiếu với lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Phú T, phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, của Bộ

luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Phú T từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong bao gói và hoàn mẫu; trả lại cho bị cáo: 01 bóp da màu đen; 01 CMND mang tên Phạm Phú T; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu xanh bên trong có gắn sim số 0913587079. Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Arblade màu đen, biển số 49B1 - 642.60, Cơ quan điều tra đã xử lý, trả lại cho ông Phạm Phú G, nên không xem xét.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi mà bị cáo thực hiện là sai trái, đã vi phạm pháp luật, mong muốn Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để sớm trở về hòa nhập cộng đồng làm ăn, phụng dưỡng cha mẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa người chứng kiến vắng mặt không lý do. Bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát không yêu cầu phải có mặt người chứng kiến. Xét thấy người chứng kiến có có bản khai tại hồ sơ, sự vắng mặt không ảnh hưởng đến kết quả xét xử nên xử vắng mặt theo luật định.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hành vi phạm tội: Căn cứ biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 13/01/2021 và lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, vật chứng đã thu giữ, kết quả giám định và các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Vào ngày 10/01/2021, tại khu vực bến xe đầu đèo Pren, phường C, thành phố Đ, Phạm Phú T đã mua 03 gói ma túy với giá 1.200.000 đồng từ đối tượng tên “T1” (chưa rõ nhân thân lai lịch) để sử dụng. Sau đó, T sử dụng hết 01 gói ma túy, 02 gói ma túy còn lại T cất dấu vào trong người để sử dụng dần. Đến khoảng 08 giờ ngày 13/01/2021, khi T đi tới nhà trọ số 17/4 đường B, phường C, TP Đ, tỉnh Lâm Đồng để gặp bạn thì bị Công an phường C, thành phố Đ tỉnh Lâm Đồng bắt quả tang số ma túy có khối lượng 0,3516g, loại Methamphetamine. Hành vi mà bị cáo thực hiện đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng truy tố đối với bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng pháp luật.

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

[4] Về nhân thân: Ngày 23/12/2004 bị cáo bị Công an phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt vi phạm hành chính số tiền 50.000 đồng về hành vi đánh nhau, ngày 11/01/2005 bị cáo đã chấp hành xong. Về tiền sự: Ngày 31/7/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, ngày 06/8/2019 bị cáo đã chấp hành xong.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về hình phạt: Căn cứ các quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc nhân thân, tính chất mức độ hành vi của bị cáo thực hiện. Xét hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; nhận thức được nhà nước cấm mua bán, tàng trữ, lưu hành ma túy, nhưng bị cáo vẫn mua về tàng trữ để sử dụng. Hành vi của bị cáo là xem thường pháp luật, không những xâm phạm các quy định của nhà nước về quản lý ma túy mà còn gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn tại địa phương, đến kinh tế gia đình, và sức lao động của bản thân, việc bị phát hiện bắt giữ là ngoài ý muốn của bị cáo. Vì vậy cần phải xử lý bị cáo thật nghiêm mới có tác dụng phòng ngừa chung và giáo dục riêng, nên áp dụng hình phạt tù có thời hạn để xử phạt bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: “ Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm”, Xét thấy bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo để sung quỹ Nhà nước.

[8] Vấn đề khác:

[8.1] Bị cáo đang bị tạm giam nên căn cứ khoản 1 Điều 329 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

[8.2] Trong vụ án này có đối tượng tên T1 là người đã bán ma túy cho bị cáo. Cơ quan điều tra chưa xác định rõ nhân thân lai lịch của của Tiến nên cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý bằng một vụ án khác.

[9] Về vật chứng: Căn cứ biên bản thu giữ đồ vật tài liệu ngày 13/01/2021 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/4/2021 giữa cơ quan điều tra công an thành phố Đà Lạt và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt. Đối với 01(một) phong bì niêm phong số: 47/2021/PC09, mặt trước phong bì ghi: vụ “Phạm Phú T -1991, HKTT: số 2/5A T, phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. QĐTC: 47/CSDT, 13/01/2021. Bao gói và 01(một) phong bì niêm phong số: 47/2021/PC09, mặt trước phong bì ghi: vụ “Phạm Phú T -1991, HKTT: số số 2/5A T, phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. QĐTC: 47/CSDT, 13/01/2021. Hoàn mẫu m= 0,2266(g). Xét thấy đây là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 khẩu trang y tế màu xanh, 01 bốp da màu đen; 01 CMND mang tên Phạm Phú T; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu xanh bên trong có gắn sim số 0913587079 (đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng được niêm phong trong một phong bì) . Xét thấy đây là tài sản và là giấy tờ tùy thân của bị cáo, không có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo. Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Arblade màu đen, biển số 49B1 - 642.60, không có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Cơ quan điều tra đã xử lý, trả lại cho ông Phạm phú G nên không đề cập.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Phú T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Phú T 12 tháng tù (mười hai tháng), thời hạn tù tính từ ngày 13/01/2021.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 329 của Bộ luật tố tụng Hình sự: Tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

4.Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

4.1 Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong số: 47/2021/PC09, mặt trước phong bì ghi: vụ “Phạm Phú T -1991, HKTT: số 2/5A T, phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. QĐTC: 47/CSDT, 13/01/2021. Bao gói. Mặt sau có chữ ký, họ tên của: Võ Như T, Nguyễn Tùng L, Trần Đình H; đóng dấu niêm phong tròn, màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng; 01(một) phong bì niêm phong số: 47/2021/PC09, mặt trước phong bì ghi: vụ “Phạm Phú T -1991, HKTT: số 2/5A T, phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. QĐTC: 47/CSDT, 13/01/2021. Hoàn mẫu m= 0,2266(g). Mặt sau có chữ ký, họ tên của: Võ Như T, Nguyễn T, Trần Đ; đóng dấu niêm phong tròn, màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng.

4.2. Trả lại cho bị cáo: 01 khẩu trang y tế màu xanh, 01 bóp da màu đen; 01 CMND mang tên Phạm Phú T; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu xanh bên trong có gắn sim số 0913587079 (đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng) được niêm phong trong một phong bì mặt dán niêm phong có chữ ký họ tên của Phạm Phú T, Huỳnh Dương Quyết T và Phạm Phú T. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/4/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKS TP. Đ;
- Công an TP. Đ;
- THA TP.Đ;
- Sở tư pháp Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- BP theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đã ký tên và đóng dấu

Đoàn Thị Tuyết Nga

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Từ Hồng Hải- Phạm Văn Tuyên

Đoàn Thị Tuyết Nga

